

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 16-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 02 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thanh Đ, sinh năm: 1989; tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 408D/4, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc Y và bà Trần Thị Cẩm H; Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 03/4/2020 đến ngày 12/4/2020; Tạm giam: Từ ngày 12/4/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Phạm Văn Đ - sinh năm: 1981. (có mặt)

Nơi cư trú: 591/3, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lư Minh T - sinh năm: 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: 1124, N T T, K P 4, pH A H, thành phố Rạch Giá, tỉnh An Giang.

2. Trần Thị N - sinh năm: 1942. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 591/3, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Dương Thị H - sinh năm: 1981. (vắng mặt)
Nơi cư trú: 138A/5, ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
2. Dương Thanh T - sinh năm: 1977. (vắng mặt)
Nơi cư trú: 138A/5, ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
3. Nguyễn Thành Đ - sinh năm: 1992. (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X L, xã H T K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
4. Nguyễn Quốc V - sinh năm: 1972. (có mặt)
Nơi cư trú: 398/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Phan Văn T - sinh năm: 1977. (vắng mặt)
Nơi cư trú: 360/2, ấp T P, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
6. Đoàn Thị Mỹ D - sinh năm: 1980. (vắng mặt)
Nơi cư trú: 250A/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
7. Trương Thùy D - sinh năm: 1977. (có mặt)
Nơi cư trú: 408E/4, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
8. Cao Ngọc B - sinh năm: 1992. (vắng mặt)
Nơi cư trú: 161A/2, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, anh Phạm Văn Đ sống chung như vợ chồng với chị Trương Thùy D (là chị ruột của Trương Thanh Đ), đến khoảng tháng 9 năm 2019 thì cả hai không sống chung nữa, sau đó Đ biết được Phạm Văn Đ chưa trả lại các tài sản gồm xe mô tô, điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen và tiền nợ cho chị D; ngoài ra, Phạm Văn Đ còn có mối quan hệ tình cảm với chị Dương Thị H (là bạn gái của Đ), nên Đ đã nhiều lần đến nhà của H để tìm Phạm Văn Đ đòi lại tài sản cho chị D nhưng Phạm Văn Đ chưa trả nên cả hai đã xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2020, Đ cùng uống bia với Nguyễn Thành Đ, Lư Minh T, Phan Văn T và Đoàn Thị Mỹ D tại chòi trồng nấm rơm của T ở ấp Tân Phong, xã P H, huyện Lai Vung. Trong lúc uống bia thì Dương Văn T là anh ruột của H, gọi điện thoại cho Đ nói “Phạm Văn Đ và H đã về nhà của Phạm Văn Đ khoảng 15 phút”, Đ tiếp tục uống bia khoảng 15 phút thì rủ Thành Đ và T cùng đến nhà của bà Trần Thị N, mẹ ruột của Phạm Văn Đ ở số 591/3, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung để đánh Phạm Văn Đ. Khi đi Đ có đeo ở phía trước ngực 01 túi da, màu đen bên trong có đựng 01 gậy ba khúc bằng kim loại và 01 đèn pin có chữ HB, có tác dụng chiếu sáng và tích hợp tính năng phóng điện. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ-đen, biển số 66S1-032.93, Đ đưa cho Thành Đ cầm 01 con dao tự chế, bằng kim loại, để trong vỏ bao bằng vải màu đen rồi ngồi ở phía sau xe của Đ, T điều khiển xe hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 66F1-019.73 chạy theo Đ. Khi đến nhà của bà Nguyệt, Đ và T dừng xe trước cổng nhà, lúc này Phạm Văn Đ và H ở trong nhà

nhìn thấy Đ và T có cầm hung khí nên chạy trốn vào nhà vệ sinh. Đ đi trước và T Đ cầm dao tự chế đi theo sau vào nhà tìm Phạm Văn Đ, T nhặt lấy khúc gỗ, dài 97cm ở cạnh hông nhà của Phạm Văn Đ rồi đứng chặn ở trước sân. Đ đi vào cửa chính phía trước, còn Thành Đ đi vào cửa bên hông ra phía sau nhà, cả hai đi đến trước cửa nhà vệ sinh, Đ nói lớn “Mầy đâu rồi Đ, mầy ra đây” nhưng Phạm Văn Đ không trả lời. Lúc này, có bà Trần Thị N (là mẹ của Phạm Văn Đ) đứng gần Đ và Thành Đ nói “Đ ở nhà bên cạnh”. Do Đ nhìn thấy cửa nhà vệ sinh đóng, có khóa chốt bên trong nên nghi Phạm Văn Đ trốn bên trong nhà vệ sinh, Đ đưa gậy ba khúc cho Thành Đ giữ, Đ lấy dao tự chế của Thành Đ đang cầm trên tay. Đ kêu Thành Đ đứng canh trước cửa nhà vệ sinh, còn Đ thì đi trở ra phía trước nhà tìm Phạm Văn Đ nhưng không thấy. Đ quay trở vào đứng đối diện cửa nhà vệ sinh, tay trái cầm dao chém 02 cái vào cánh cửa nhà vệ sinh bằng tole, làm đứt cánh cửa có 02 khe hở dài 0,55 mét và 0,12 mét, Đ nhìn thấy Phạm Văn Đ và H bên trong nhà vệ sinh nên kêu cả hai đi ra, Đ dùng chân đạp vào cánh cửa khoảng 03 cái. Lúc này, Phạm Văn Đ mở cửa nhà vệ sinh chạy ra và chạm vào người của Đ, tay phải của Phạm Văn Đ trúng vào lưỡi dao tự chế của Đ đang cầm, làm ngón tay trở và ngón tay áp út của Văn Đ bị đứt da chảy máu. Đ dùng tay phải đánh vào mặt Phạm Văn Đ khoảng 05 cái, Thành Đ cầm gậy ba khúc đánh 01 cái trúng vào bụng và dùng tay đánh khoảng 03 cái vào mặt của Phạm Văn Đ, Thành Đ tiếp tục nhào tới đánh Phạm Văn Đ thì Đ can không cho đánh Phạm Văn Đ nữa, Phạm Văn Đ ngã quỵ gần cửa nhà vệ sinh nên không có khả năng chống trả hay phản ứng lại. Sau đó, Thành Đ cầm gậy ba khúc bỏ đi ra phía trước, T ném khúc gỗ ở sân nhà, Trung và Thành Đ đứng ở chỗ đậu xe đợi Đ trở ra về. H đứng trước cửa nhà vệ sinh nói với Đ “Ông định đánh chết anh Đ luôn hay sao?” thì Đ dùng tay đánh vào mặt H 01 cái làm H té ngã, Đ bị mất thăng bằng, ngã về hướng cửa nhà vệ sinh, Đ dùng tay phải đỡ vào cánh cửa nên bị cắt chảy máu. Đ đứng dậy cầm dao tự chế đi ra phía trước nhà thì nhìn thấy trên bàn vuông, bằng kính ở giữa nhà có để điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, Đ lấy điện thoại di động này thì bà Nguyệt nhìn thấy và không đồng ý cho Đ lấy điện thoại, nhưng bà N không dám giành lại do tuổi già, sức yếu so với Đ, hơn nữa Đ đang cầm dao tự chế, nên bà N biết không thể giành điện thoại lại được, bà N nói với Đ “Sao con lấy điện thoại của thằng T (là anh trai của Phạm Văn Đ)”, Đ trả lời “Tôi biết điện thoại này là của chị D mua cho Đ, không phải của anh T, bà kêu Đ muốn lấy lại điện thoại thì đến gặp tôi”, Đ để điện thoại vào túi quần rồi tiếp tục cầm dao tự chế đi ra đến trước cửa nhà và nói lớn tiếng “Tao đã lấy điện thoại rồi, chiều nay tui mầy đưa giấy cầm xe và trả tiền lại cho chị tao, nếu không thì không yên với tao”. Khi đi ra đến chỗ đậu xe, Thành Đ đưa gậy ba khúc cho Đ để vào túi da, còn Đ chở Thành Đ ngồi phía sau cầm dao tự chế, T chạy xe theo phía sau, đến nhà của ông Nguyễn Quốc V ở ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung để uống bia. Tại đây, Đ để túi da và điện thoại di động hiệu Vivo ở gần phần mộ trước nhà của ông V, Thành Đ cũng để dao tự chế ở bên cạnh mộ, sau đó Thành Đ chở Đ đi sơ cứu vết thương, rồi quay trở về nhà ông V tiếp tục uống bia.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ các vật chứng, tài sản gồm:

- Thu tại nhà của ông Nguyễn Quốc V: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y53, màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, có gắn 01 ốp lưng bằng nhựa, trong ốp lưng có 01 tờ tiền mệnh giá 20 Nhân dân tệ, 01 sim điện thoại số 0763905807, seri 8401190892342219WD, 01 sim điện thoại số 0941832243, seri 8401190392175655WD (Đ để điện thoại này dưới gốc cây mai, cạnh ngôi mộ trước

nhà ông Việt, khi ông V phát hiện thì tình trạng điện thoại đã bị hỏng, không mở nguồn lên được); 01 cái túi bằng da, màu đen, có chữ Jeep, cao 16cm, ngang 15cm, dày 07 cm, có quai đeo màu đen (bên trong túi da có: 01 gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, màu đen, dài 62cm, nặng 600 gam; 01 đèn pin có chữ HB, có tác dụng chiếu sáng và tích hợp tính năng phóng điện); 01 con dao tự chế, bằng kim loại, lưỡi dao rộng nhất 5,3 cm, hẹp nhất 04 cm, dài 45 cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 13 cm.

- Thu tại nhà của Phạm Văn Đ: 01 vỏ bao dao tự chế bằng vải, màu đen, dài 57cm, ngang 08cm; 01 khúc gỗ vuông, cạnh 3,5cm x 4,5cm, dài 97cm, nặng 900gram.

- Thu của Trương Thanh Đ: 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe biển số 66S1-032.93, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, số máy 5C63373794, số khung RLCS5C630AY373740, Đ mua xe của anh Lê Tuấn C, chưa đăng ký sang tên; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 6300, màu vàng, số seri 359285/04/683045/5; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1811, màu đen, số Imei1 862275043326656, số Imei2 862275043326649, có gắn ốp lưng có chữ GUCCI, bị bể màn hình ở giữa.

- Thu của Lư Minh T: 01 xe mô tô biển số 66F1-019.73, hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, số máy 2B52-074425, số khung 5205Y074425, Trung mua xe của chị Võ Thị Trúc M chưa đăng ký sang tên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/TgT ngày 23/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp đối với Phạm Văn Đ như sau: Sẹo vết thương phần mềm đốt xa ngón II bàn tay phải, kích thước 3,5cm x 0,1cm, tỷ lệ thương tật 01 %; Sẹo vết thương phần mềm đốt xa ngón IV bàn tay phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm, tỷ lệ thương tật 01 %; Vết biến đổi sắc tố da cạnh mũi trái kích thước 01cm x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5 %; Chấn thương phần mềm ngực - bụng, đuôi mày trái không để lại dấu vết, di chứng sau chấn thương không cho tỷ lệ phần trăm; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03 %.

Tại Kết luận số 15/KL-ĐGTS ngày 09/4/2020 và Kết luận số 26/KL-ĐGTS ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y53, màu đen, màn hình cảm ứng có giá trị 2.394.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có giá trị 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20 Nhân dân tệ có giá trị 65.720 đồng, 01 sim điện thoại số 0763905807 có giá trị 180.000 đồng, 01 sim điện thoại số 0941832243 có giá trị 65.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.724.720 đồng.

- 01 cánh cửa nhà vệ sinh bằng tole, khung gỗ, ngang dài 0,7 mét, cao 1,9 mét, bị chém đứt vách tole có 02 khe hở dài 0,55 mét và 0,12 mét, giá trị thiệt hại là 127.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSLVg, ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố Trương Thanh Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Thanh Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản”.

Bị hại Phạm Văn Đ trình bày: Ngày 03/4/2020 anh đã bị Thành được và Đ đánh anh gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03 % nhưng anh không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ngoài ra Đ còn cướp tài sản của anh là 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y53, màu đen, màn hình cảm ứng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 20 Nhân dân tệ; 01 sim điện thoại số 0763905807 và 01 sim điện thoại số 0941832243 với tổng giá trị tài sản là 2.724.720 đồng. Hiện nay bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại cho anh xong, anh không yêu cầu gì thêm và xin bãi nại cho bị cáo.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/02/2021 của bà Trần Thị N trình bày: Bị cáo Đ và Nguyễn Thành Đ có hành vi phá hỏng cánh cửa nhà vệ sinh bằng tole, làm đứt cánh cửa có 02 khe hở dài 0,55 mét và 0,12 mét của bà gây thiệt 127.000 đồng nhưng bà N không yêu cầu bồi tH thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Minh T trình bày: Ngày 03/4/2020, Đ có rủ anh đến nhà Văn Đ, nên anh điều khiển xe hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 66F1-019.73 chạy theo Đ đến nhà của bị hại Văn Đ, khi đến nhà Văn Đ anh đứng bên ngoài sân, còn Đ cầm dao tự chế chém vào cánh cửa nhà vệ sinh bằng tole, việc bị cáo lấy điện thoại của bị hại anh không biết. Nay anh có yêu cầu nhận lại xe và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Trương Thanh Đ có hành vi rủ Nguyễn Thành Đ và Lư Minh T cùng đến nhà của Văn Đ ở số 591/3, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung để đánh Phạm Văn Đ, T cầm khúc gỗ vuông dài 97cm đứng chặn trước sân nhà, còn Đ cầm dao tự chế để hăm dọa và dùng tay đánh vào mặt của Phạm Văn Đ 03 cái, còn Thành Đ dùng gậy ba khúc bằng kim loại đánh 01 cái vào bụng và dùng tay đánh 03 cái vào mặt gây tổn thương cơ thể cho Phạm Văn Đ là 03%. Sau khi đánh Phạm Văn Đ xong, Thành Đ và T đi ra phía trước đợi Đ ra để cùng về, Đ cầm dao tự chế từ sau đi ra trước lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, tiền 20 Nhân dân tệ, ốp lưng và sim điện thoại, có tổng giá trị tài sản là 2.724.720 đồng của Phạm Văn Đ để vào túi quần rồi lớn tiếng hăm he, đe dọa làm Phạm Văn Đ và bà Trần Thị N sợ hãi, không dám ngăn cản và giành lại tài sản, rồi cùng Thành Đ và Trung đi về, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Thanh Đ từ 04 năm đến 05 năm tù giam; Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái túi bằng da, màu đen, có chữ Jeep, cao 16cm, ngang 15cm, dày 07cm, có quai đeo màu đen; 01 gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, màu đen, dài 62cm, nặng 600 gam; 01 đèn pin có chữ HB, có tác dụng chiếu sáng và tích hợp tính năng phóng điện; 01 con dao tự chế, bằng kim loại, lưỡi dao rộng nhất 5,3cm, hẹp nhất 04 cm, dài 45cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 13cm; 01 vỏ bao dao tự chế bằng vải, màu đen, dài 57cm, ngang 08cm và 01 khúc gỗ vuông, cạnh 3,5cm x 4,5cm, dài 97cm, nặng 900 gam; đây là các phương tiện và hung khí dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho anh Phạm Văn Đ: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 20 Nhân dân tệ; 01 sim điện thoại có số seri 8401190892342219WD; 01 sim điện thoại số seri 8401190392175655WD.

+ Trả cho bị cáo Trương Thanh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y53, màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, tình trạng điện thoại bị hỏng, không mở nguồn lên được; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 6300, màu vàng, số seri 359285/04/683045/5 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1811, màu đen, số Imei1 862275043326656, số Imei2 862275043326649, có gắn ốp lưng có chữ GUCCI, bị bể màn hình ở giữa; 01 xe moto và 01 giấy đăng ký xe biển số 66S1-032.93, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, số máy 5C63373794, số khung RLCS5C630AY373740.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 6300, màu vàng, số seri 359285/04/683045/5 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1811, màu đen, số Imei1 862275043326656, số Imei2 862275043326649, có gắn ốp lưng có chữ GUCCI, bị bể màn hình ở giữa, trả cho bị cáo Đ nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho Lư Minh T: 01 xe moto biển số 66F1-019.73, hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, số máy 2B52-074425, số khung 5205Y074425.

Về Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Đối với 02 đối tượng Nguyễn Thành Đ và Lư Minh T: Bị cáo Trương Thanh Đ rủ Thành Đ và T đến nhà của Phạm Văn Đ để giúp Đ đánh Văn Đ, tuy nhiên Thành Đ và T không biết việc Đ có mục đích đánh Văn Đ để đòi lại tài sản và cũng không nhìn thấy Đ lấy điện thoại di động của Văn Đ. Văn Đ không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại gì đối với Thành Đ và T. Do đó, Thành Đ và T không đồng phạm với Đ về hành vi cướp tài sản, đồng thời cũng không đủ căn cứ để xử lý Thành Đ và Trung về hành vi cố ý gây thương tích do Văn Đ không yêu cầu xử lý, Cơ quan điều tra đang xem xét làm thủ tục xử phạt hành chính Đ, Thành Đ và T về hành vi đánh nhau, gây thương tích cho người khác.

Đối với chị Trương Thùy D không có kêu Trương Thanh Đ giúp D đánh và đòi lại tài sản của Phạm Văn Đ; anh Dương Văn T có thông báo cho Đ biết thời gian Phạm Văn Đ và Dương Thị H về nhà, tuy nhiên Tâm không giúp sức hay xúi giục Đ gây thương tích, đòi tài sản hay cướp tài sản của Được nên D và T không đồng phạm với Đ về hành vi cướp tài sản.

Bị cáo Trương Thanh Đ thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trương Thanh Đ đã có hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, tiền 20 Nhân dân tệ, ốp lưng và sim điện thoại với tổng giá trị tài sản là 2.724.720 đồng của anh Phạm Văn Đ để vào túi quần rồi lớn tiếng hô he, đe dọa làm Phạm Văn Đ và bà Trần Thị N sợ hãi, không dám ngăn cản và giành lại tài sản. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trương Thanh Đ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” phạm vào điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thanh Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với hành vi của Nguyễn Thành Đ và Lư Minh T: Do bị cáo Trương Thanh Đ rủ Thành Đ và T đến nhà của Phạm Văn Đ để giúp Đ đánh Văn Đ, tuy nhiên Thành Đ và T không biết việc Đ có mục đích đánh Văn Đ để đòi lại tài sản và cũng không nhìn thấy Đ lấy điện thoại di động của Văn Đ. Văn không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại gì đối với Thành Đ và . Do đó, Thành Đ và T không đồng phạm với Đ về hành vi cướp tài sản, đồng thời cũng không xem xét xử lý Thành Đ, T và Đ về hành vi cố ý gây thương tích do Văn Đ không yêu cầu xử lý hình sự đối với Thành Đ, T và Đ, Cơ quan điều tra đang xem xét làm thủ tục xử phạt hành chính Thành Đ, T và Đ về hành vi đánh nhau, gây thương tích cho người khác.

Đối với chị Trương Thùy D không có kêu Trương Thanh Đ giúp D đánh và đòi lại tài sản của Phạm Văn Đ; anh Dương Văn T có thông báo cho Đ biết thời gian Phạm Văn Đ và Dương Thị H về nhà, tuy nhiên T không giúp sức hay xúi giục Đ gây thương tích, đòi tài sản hay cướp tài sản của Đ nên D và T không đồng phạm với Đ về hành vi cướp tài sản.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà N trình bày: Ngày 03/4/2020 bị cáo có đến nhà bà, bị cáo dùng dao tự chế chém làm hư cánh cửa nhà vệ sinh bằng tole giá trị thiệt hại là 127.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai tại phiên tòa và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người này khai giống như nội D vụ án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là chưa đủ sức răn đe đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái giỏ màu đen có chữ Jeep, cao 16cm, ngang 15cm, dày 07cm, có quai màu đen; 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đen, tổng chiều dài 62cm, nặng 600 gram (đã niêm phong); 01 (một) đèn pin màu đen có chữ HB, dài 18,5cm, có chức năng chiếu sáng và phóng điện, công tắc đang mở chế độ phóng điện (đã niêm phong); 01 (một) con dao tự chế dài 58cm, trọng lượng 700 gram, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đen, rộng nhất 5,3cm và nhỏ nhất 04 cm, dài 45cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm (đã niêm phong); 01 (một) vỏ bao dao, bằng vải, màu đen, dài 57cm, ngang 08cm, một bên vỏ bị rách 01 đường dài 16cm; 01 (một) khúc gỗ vuông 3,5 x 4,5cm, dài 97cm, cân nặng 900 gram, 01 đầu có đóng 01 cây đinh bằng kim loại dài 07cm (đã niêm phong); đây là các công cụ và hung khí dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho anh Phạm Văn Đ: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong; 01 tờ tiền mệnh giá 20 tệ; 02 sim Mobifone, số sê ri 840119089234219WD, 8401190392175655WD (đã niêm phong). (02 sim Mobifone, số sê ri 840119089234219WD, 8401190392175655WD gắn trong điện thoại di động hiệu Vivo Y53, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng) vì đây là tài sản của anh Được.

+ Trả cho bị cáo Trương Thanh Đ: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Vivo Y53, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, tình trạng điện thoại bị bể ở ngang giữa, không gắn thẻ nhớ, điện thoại không hoạt động (đã niêm phong); 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA, model 6300, vỏ màu vàng, số seri 359285/04/683045/5 (đã niêm phong) và 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen, hiệu VIVO 1811, số IMEI 1 862275043326656, số IMEI 2 862275043326649, có gắn ốp lưng màu đen có chữ GUCCI, điện thoại bị bể màn hình ở giữa (đã niêm phong); 01 (một) xe mô tô biển số 66S1-032.93, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đỏ-đen, D tích xi lanh 110, số máy 5C63373794, số khung RLCS5C630AY373740; 01 (một) giấy chứng nhận đăng

ký mô tô, xe máy số 006996, tên chủ xe Lê Tuấn C, biển số đăng ký 66S1-032.93 là tài sản của bị cáo, nhưng giao 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA, model 6300, vỏ màu vàng, số seri 359285/04/683045/5 (đã niêm phong) và 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen, hiệu VIVO 1811, số IMEI 1 862275043326656, số IMEI 2 862275043326649, có gắn ốp lưng màu đen có chữ GUCCI, điện thoại bị bể màn hình ở giữa (đã niêm phong) cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho Lư Minh T: 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-019.73, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Nouvo, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ-đen, số máy 2B52-074425, số khung RLCN2B5205Y074425, D tích 113 (không có giấy đăng ký) vì đây là tài sản của anh Trung.

(Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị N không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái giỏ màu đen có chữ Jeep, cao 16cm, ngang 15cm, dày 07cm, có quai màu đen; 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đen, tổng chiều dài 62cm, nặng 600 gram (đã niêm phong); 01 (một) đèn pin màu đen có chữ HB, dài 18,5cm, có chức năng chiếu sáng và phóng điện, công tắc đang mở chế độ phóng điện (đã niêm phong); 01 (một) con dao tự chế dài 58cm, trọng lượng 700 gram, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đen, rộng nhất 5,3cm và nhỏ nhất 04 cm, dài 45cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm (đã niêm phong); 01 (một) vỏ bao dao, bằng vải, màu đen, dài 57cm, ngang 08cm, một bên vỏ bị rách 01 đường dài 16cm; 01 (một) khúc gỗ vuông 3,5 x 4,5cm, dài 97cm, cân nặng 900 gram, 01 đầu có đóng 01 cây đinh bằng kim loại dài 07cm (đã niêm phong).

- Trả lại cho anh Phạm Văn Đ: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong; 01 tờ tiền mệnh giá 20 tệ; 02 sim Mobifone, số sê ri 840119089234219WD, 8401190392175655WD (đã niêm phong). (02 sim Mobifone, số sê ri 840119089234219WD, 8401190392175655WD gắn trong điện thoại di động hiệu Vivo Y53, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng).

- Trả cho bị cáo Trương Thanh Đ: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Vivo Y53, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, tình trạng điện thoại bị bể ở ngang giữa, không gắn thẻ nhớ, điện thoại không hoạt động (đã niêm phong); 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA, model 6300, vỏ màu vàng, số seri 359285/04/683045/5 (đã niêm phong) và 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen, hiệu VIVO 1811, số IMEI 1 862275043326656, số IMEI 2 862275043326649, có gắn ốp lưng màu đen có chữ GUCCI, điện thoại bị bể màn hình ở giữa (đã niêm phong); 01 (một) xe mô tô biển số 66S1-032.93, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đỏ-đen, D tích xi lanh 110, số máy 5C63373794, số khung RLCS5C630AY373740; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 006996, tên chủ xe Lê Tuấn Cảnh, biển số đăng ký 66S1-032.93 ; nhưng giao 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA, model 6300, vỏ màu vàng, số seri 359285/04/683045/5 (đã niêm phong) và 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen, hiệu VIVO 1811, số IMEI 1 862275043326656, số IMEI 2 862275043326649, có gắn ốp lưng màu đen có chữ GUCCI, điện thoại bị bể màn hình ở giữa (đã niêm phong) cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Lư Minh T: 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-019.73, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Nouvo, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ-đen, số máy 2B52-074425, số khung RLCN2B5205Y074425, D tích 113 (không có giấy đăng ký).

(Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/4/2021. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Ngô Thị Cẩm Hồng